

Số: 154/QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 04 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành cử nhân Công nghệ Sinh học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng của Đại học Thái Nguyên;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra Khảo thí và ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành cử nhân Công nghệ Sinh học gồm các ông/ bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân Công nghệ Sinh học theo Quy định đánh giá chất lượng đào tạo trong Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Các ông/bà thành viên của Hội đồng tự đánh giá, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Cam*

Nơi nhận:

- Hội đồng đánh giá ĐHTN;
- BGH (b/cáo);
- Như điều 3(t/hiện);
- Website;
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLGD.



PGS.TS Nông Quốc Chính

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CỬ NHÂN CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 154/QĐ-ĐHKH ngày 10 tháng 04 năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH, CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1.	Nông Quốc Chinh	PGS.TS - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2.	Lê Thị Thanh Nhân	PGS.TS - Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng
3.	Nguyễn Vũ Thanh Thanh	PGS.TS - Trưởng Khoa KHSS	Phó CT Hội đồng
4.	Nguyễn Đức Lạng	ThS - Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
5.	Nguyễn Thế Vinh	ThS - TP. TTKT&ĐBCLGD	Ủy viên
6.	Trịnh Thanh Hải	PGS.TS - TP. Đào tạo	Ủy viên
7.	Hoàng Lâm	TS - TP. QLKH&HTQT	Ủy viên
8.	Đình Trung Thực	ThS - Chủ tịch Công đoàn, TP. Hành chính Tổ chức	Ủy viên
9.	Lê Hải Bằng	ThS - Trưởng phòng CT-HSSV	Ủy viên
10.	Nguyễn Mạnh Hùng	ThS - TP. Quản trị phục vụ	Ủy viên
11.	Nguyễn Đình Huy	ThS - GD. Trung tâm CNTT-TV	Ủy viên
12.	Phí Đình Khương	ThS - Bí thư Đoàn TNCS HCM	Ủy viên
13.	Ngô Ngọc Linh	ThS - Chủ tịch Hội SV	Ủy viên
14.	Nguyễn Thu Hằng	ThS - Trưởng phòng KH-TC	Ủy viên
15.	Hoàng Thị Thu Yên	TS - Phó Trưởng khoa KHSS	Ủy viên
16.	Nguyễn Thị Hải Yên	TS - Trưởng BM Di truyền và SHPT	Ủy viên
17.	Trịnh Đình Khá	ThS - Trưởng BM Vi sinh- Hóa sinh	Ủy viên
18.	Vũ Thanh Sắc	ThS - Trợ lý ĐT khoa KHSS	Ủy viên
19.	Nguyễn Thị Thu Huyền	ThS - Trợ lý CTHS-SV khoa KHSS	Ủy viên
20.	Trịnh Ngọc Hoàng	ThS - Trợ lý KT khoa KHSS	Ủy viên
21.	Nguyễn Trường Sơn	ThS - Phó TP. TT-KT&ĐBCLGD	Ủy viên Thư ký

Ấn định danh sách: 21 đ/c.

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ
VÀ CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH**

(Kèm theo Quyết định số 154 /QĐ-ĐHKH ngày 10 tháng 04 năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học)

1. Danh sách thành viên Ban thư ký

STT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Trường Sơn	ThS - Phó TP. TTKT&ĐBCLGD	Trưởng ban
2	Hoàng Thị Thu Yến	ThS - Phó Trưởng khoa KHSS	Phó Trưởng ban
3	Vũ Thanh Sắc	ThS - Trợ lý ĐT khoa KHSS	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Thu Huyền	ThS - Trợ lý CTHS-SV khoa KHSS	Ủy viên
5	Trịnh Ngọc Hoàng	ThS - Trợ lý KT khoa KHSS	Ủy viên
6	Đặng Kiều Trang	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Ủy viên
7	Trịnh Thanh Tuấn	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Ủy viên
8	Lý Thị Thanh Hà	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Ủy viên
9	Trần Thị Quỳnh	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Ủy viên

2. Danh sách các nhóm công tác chuyên trách

Nhóm 1.

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu đào tạo và CDR của CTĐT.

Tiêu chuẩn 2: Chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn 3: Tổ chức thực hiện CTĐT.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Vũ Thanh Thanh	PGS.TS - Trưởng Khoa KHSS	Trưởng nhóm
2	Trịnh Thanh Hải	PGS.TS - TP. Đào tạo	P.Trưởng nhóm
3	Nguyễn Thế Vinh	ThS - TP. TTKT&ĐBCLGD	Ủy viên
4	Hoàng Thị Thu Yến	TS - Phó Trưởng khoa KHSS	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Hải Yến	TS - Trưởng BM Di truyền và SHPT	Ủy viên
6	Vũ Thanh Sắc	ThS - Trợ lý ĐT khoa KHSS	Ủy viên
7	Hứa Nguyệt Mai	ThS - BCH Công đoàn Khoa KHSS	Ủy viên
8	Đặng Kiều Trang	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Thư ký

Nhóm 2.*Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra đánh giá.**Tiêu chuẩn 8: Đảm bảo chất lượng quá trình giảng dạy/học tập.*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Hoàng Thị Thu Yên	TS - Phó Trưởng khoa KHSS	Trưởng nhóm
2	Nguyễn Trường Sơn	ThS - Phó TP. TTKT&ĐBCLGD	P.Trưởng nhóm
3	Phạm Minh Tân	ThS - Phó TP. Đào tạo	Ủy viên
4	Trịnh Ngọc Hoàng	ThS - Trợ lý khảo thí Khoa KHSS	Ủy viên
5	Lê Thị Thanh Hương	ThS - Giảng viên khoa KHSS	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Yên	ThS - Giảng viên khoa KHSS	Ủy viên
7	Trần Thị Quỳnh	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Thư ký

Nhóm 3.*Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên.*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Vũ Thanh Thanh	PGS.TS - Trưởng Khoa KHSS	Trưởng nhóm
2	Hoàng Ngọc Tuất	ThS - Phó TP. Hành chính Tổ chức	P.Trưởng nhóm
3	Nguyễn Thị Hải Yến	TS - Trưởng BM Di truyền và SHPT	Ủy viên
4	Vũ Thị Lan	ThS - CT. công đoàn Khoa KHSS	Ủy viên
5	Đặng Kiều Trang	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Thư ký

Nhóm 4.*Tiêu chuẩn 6: Người học.*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Hoàng Thị Thu Yên	TS - Phó Trưởng khoa KHSS	Trưởng nhóm
2	Lê Hải Bằng	ThS - TP. CT-HSSV	P.Trưởng nhóm
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	ThS - Trợ lý CT-HSSV khoa KHSS	Ủy viên
4	Trịnh Ngọc Hoàng	ThS - Trợ lý khảo thí khoa KHSS	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Long	CN - Kỹ thuật viên khoa KHSS	Ủy viên
6	Trịnh Thanh Tuấn	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Thư ký

Nhóm 5.*Tiêu chuẩn 7: Trang thiết bị, cơ sở vật chất.*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trịnh Đình Khả	ThS - Trưởng bộ môn VS-HS	Trưởng nhóm
2	Nguyễn Mạnh Hùng	ThS - Trưởng phòng QT-PV	P.Trưởng nhóm
3	Nguyễn Đình Huy	KS - GD Trung tâm CNTT-TV	Ủy viên
4	Nguyễn Văn Long	CN - Kỹ thuật viên khoa KHSS	Ủy viên
5	Lê Đức Huấn	CN - Kỹ thuật viên khoa KHSS	Ủy viên
6	Lý Thị Thanh Hà	CV - Phòng TTKT&ĐBCLGD	Thư ký

1	Nhân lực của Khoa	Thu thập thông tin		
2	Nhân lực của các phòng chức năng trong trường liên quan đến quá trình tự đánh giá (các phòng chức năng, các Trung tâm)	Cung cấp thông tin, minh chứng, phối hợp làm việc giữa Khoa và các phòng, trung tâm.	Tháng 5-6/2014	
3	Nhà tuyển dụng, lãnh đạo Sở, Ban, Ngành, các công ty...	Cung cấp ý kiến phản hồi, đưa ra các yêu cầu cần thiết cho sinh viên khi ra trường	Tháng 5-6/2014	
4	Sinh viên đang học	Cung cấp ý kiến phản hồi về các nội dung về chương trình đào tạo	Tháng 5-6/2014	
5	Cựu sinh viên	Cung cấp ý kiến phản hồi về các nội dung về chương trình đào tạo, các yêu cầu thực tế từ xã hội đối với cử nhân công nghệ sinh học	Tháng 5-6/2014	

• **Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài đơn vị thực hiện chương trình đào tạo**

Tùy tình hình thực tế, các nhóm công tác chuyên trách có nhu cầu thu thập thông tin minh chứng từ nguồn ngoài trường sẽ đề xuất (nguồn thông tin cần thu thập, thời gian tiến hành, kinh phí cần có, ...).

- **Thời gian biểu**

Thời gian thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân công nghệ sinh học được thực hiện trong thời gian khoảng 05 tháng, theo lịch trình cụ thể như sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1-2	<ol style="list-style-type: none"> Họp Lãnh đạo đơn vị thực hiện chương trình đào tạo để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo và gửi 1 văn bản cho Hội đồng đánh giá của ĐHTN. Họp Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo để: <ul style="list-style-type: none"> • Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; • Thảo luận và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; • Phân công dự thảo kế hoạch tự đánh giá; Tiến hành dự thảo kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 3-4	<ol style="list-style-type: none"> Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện chương trình đào tạo. Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các cán bộ chủ chốt liên quan. Họp Hội đồng Tự đánh giá chương trình đào tạo thông qua: <ul style="list-style-type: none"> • Bản kế hoạch tự đánh giá của chương trình đào tạo; • Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của ĐHTN và điều kiện cụ thể của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo). • Trình Hiệu trưởng xin phê chuẩn kế hoạch tự đánh giá. Thu thập thông tin và minh chứng.
Tuần 5-6	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả thông tin và minh chứng thu được. Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để chứng minh chương trình đào tạo đạt được các yêu cầu trong Tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo. Các nhóm công tác chuyên trách viết báo cáo của từng tiêu chí. Thu thập thông tin bổ sung (nếu cần thiết). Trưởng các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn.

<p>Tuần 7-10</p>	<p>Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo; • Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá; • Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; • Xác định các thông tin cần thu thập bổ sung; • Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo.
<p>Tuần 11-13</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo xem xét dự thảo báo cáo tự đánh giá và đề xuất những chỉnh sửa (nếu cần); 2. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo thông qua báo cáo tự đánh giá và trình Hiệu trưởng. 3. Công bố bản báo cáo TĐG trong đơn vị thực hiện chương trình đào tạo; 4. Các đơn vị, cán bộ giảng viên, nhân viên... đóng góp ý kiến phản biện về báo cáo tự đánh giá.
<p>Tuần 14-15</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG theo các ý kiến phản biện; 2. Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo thông qua báo cáo TĐG lần cuối và nộp báo cáo cho Hiệu trưởng để xem xét.
<p>Tuần 16-17</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn vị nộp báo cáo tự đánh giá cho Hội đồng đánh giá của ĐHTN; 2. Đơn vị lưu giữ các thông tin minh chứng theo thứ tự mã minh chứng đã ghi trong báo cáo tự đánh giá, sẵn sàng để đoàn chuyên gia đánh giá ngoài thẩm định.

